| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VỊ THỦY**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 113/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 8 - 2024
V/v: Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đông Hà, bà Trần Thị Bé Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

*Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2024, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày:* Vào năm 2017, giữa nguyên đơn với bị đơn là chị Nguyễn Thị T1 được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn. Về con chung: giữa anh T với chị T1 có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thảo N, sinh ngày 26/11/2018, hiện nay do chị T1 đang nuôi

dưỡng; khi ly hôn anh T tự nguyện giao cháu Thảo N cho chị T1 nuôi dưỡng, anh T1 không cấp dưỡng; về nợ chung và tài sản chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

*Theo bản tự khai ngày 03/5/2024, bị đơn chị Nguyễn Thị T1 trình bày:* Về hôn nhân giữa chị T1 với anh Nguyễn Hoàng T là có đăng ký kết hôn vào năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên chị T1 đồng ý ly hôn; về con chung chị T1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng; về nợ chung và tài sản chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

*Tình tiết, sự kiện các bên thống nhất:* Về hôn nhân có đăng ký kết hôn; các bên thống nhất ly hôn; có một con chung hiện nay do chị T1 đang nuôi dưỡng; về nợ chung và tài sản chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

*Tình tiết, sự kiện các bên không thống nhất:* Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Hoàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị T1; con chung anh T tự nguyện giao cho chị T1 nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng; do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Vào ngày 03/5/2023 anh Nguyễn Hoàng T và chị Nguyễn Thị T1 cùng có đơn (BL 06, 09) đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào năm 2017, giữa anh Nguyễn Hoàng T và chị Nguyễn Thị T1 xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 14/9/2017, giữa anh Nguyễn Hoàng T với chị Nguyễn Thị T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; thời điểm chị T và anh T1 đăng ký kết hôn thì anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình

năm 2014, nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật bảo vệ; thời gian gần đây giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống, từ đó anh chị ly thân cho đến nay; theo bản tự khai ngày 03/5/2024, chị T1 đồng ý ly hôn; theo biên bản xác minh nguyên nhân tranh chấp ngày 16/5/2024 được chính quyền địa phương cung cấp: nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn chính quyền địa phương không biết. Xét thấy, mẫu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa anh T với chị T1 có một con chung tên Nguyễn Hoàng Thảo N, sinh ngày 26/11/2018; anh T tự nguyện giao con chung cho chị T1 nuôi dưỡng; cháu Thảo N hiện nay cho chị T1 đang nuôi dưỡng, theo bản tự khai ngày 03/5/2024 chị T1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, coi như các đương sự đã thoả thuận được về việc nuôi dưỡng con chung nên ghi nhận. Do đó, Toà án tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Thảo N, sinh ngày 26/11/2018 cho chị Nguyễn Thị T1 được nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Chị T1 không yêu cầu, nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình thu thập chứng cứ các đương sự khẳng định không có, nên không đề cập đến.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do các đương sự thuận tình ly hôn trước khi xét xử vụ án, nên các đương sự phải chịu một nửa án phí.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ**: các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 92, các Điều 93, 94, 95, 97, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Áp dụng**: các Điều 57, 81, 82, 83, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng T.

1. *Về hôn nhân*: Cho anh Nguyễn Hoàng T với chị Nguyễn Thị T1 được ly hôn.

2. *Về con chung*: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Thảo N, sinh ngày 26/11/2018 cho chị Nguyễn Thị T1 được tiếp tục nuôi dưỡng; anh Nguyễn Hoàng T chưa phải cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên không đề cập đến.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

Anh Nguyễn Hoàng T phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008658, ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh T được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008658, ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Chị Nguyễn Thị T1 phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng).

5. *Quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã Vị Thắng, h.Vị Thuỷ-HG (nơi Đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;
- Cổng TTĐT (để công bố);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Văn Hùng**